

TẠI SAO TIN TAM BẢO MÀ KHÔNG TIN THỨ KHÁC ?

Chánh Tín

Chánh tín ở đây có nghĩa là không tin tưởng quàng xiên mê tín, mà chánh tín ở đây là niềm tin vào Tam Bảo, đặc biệt ở đây Thế Tôn Ngài không nói đến Tam Bảo mà Ngài chỉ nói đến Phật bảo, vì tin đúng Phật Bảo thì tự nhiên có chánh tín với hai bảo còn lại. Tức là tin Phật cho tới nơi tới chốn, biết Ngài là nguyên thủy đời xưa xưa cũng y chang như mình, rồi vào một ngày đẹp trời kia Ngài có được bạn lành, có trú xứ thích hợp, có được những suy nghĩ thông minh tức là khéo tác ý, hội đủ những điều kiện đó Ngài phát bồ đề tâm. Ngài thấy vạn hữu là khổ, có mặt ở đời là khổ, và Ngài muốn thoát khổ, không muốn đi một mình và còn muốn giúp cho những người khác cùng thoát khổ được giống như mình, và kể từ đó trở đi đời đời kiếp kiếp sống theo lý tưởng hành thiện tránh ác cho đến lúc gần thành Phật thì điều ác giảm đến mức tối thiểu, điều thiện có được ở mức tối đa, điển hình là 91 đại kiếp trở lại đây trước khi thành Phật thì Ngài đã có một nếp sống và nếp nghĩ không giống như các phàm phu khác.

Dù là xuất gia hay cư sĩ, dù là mang thân nhân thiên hay sa đọa Ngài đều luôn thể hiện một phong cách phi phàm. Có nghĩa là khi Ngài mang thân người thì khỏi nói rồi, nhưng khi Ngài mang thân thú Ngài có khả năng dẫn đầu bày đàn một cách thông minh và Ngài biết hy sinh biết chịu trách nhiệm gánh khó khổ nạn cho bày đàn của mình. Khi Ngài mang thân đọa Ngài gặp được chư Phật hiện thánh Ngài có sự thương kính đặc biệt mà ngay đến con người cũng không dễ có.

Có một kiếp Ngài là một con voi chúa cầm đầu một bày voi ở gần các vị Độc Giác, Bồ Tát con voi thấy chư Phật Độc Giác sinh hoạt, đi kinh hành ngồi thiền khát thực Ngài thương lắm. Có một ông thợ săn ông thấy rằng hình như Bồ Tát con voi này thích mấy vị này cho nên ông thợ săn ông cũng kiếm cái y ông quần để săn voi. Ngài Bồ Tát voi thấy lạ tại sao số lượng voi cứ giảm dần, bằng tánh linh của loài thú quý Ngài cho tất cả bày đàn đi phía trước Ngài đi sau (mọi khi là Ngài đi trước). Thường thì ông thợ săn canh con voi đi cuối cùng ông làm thịt, và Bồ Tát voi đã để ý khi mà ông thợ săn ông phóng lao thì Ngài tránh được và Ngài lấy cái vòi quần ông. Nhưng vì lúc đó Ngài thấy lá y của ông quần trên người Ngài nghĩ thế này : Ta thường cung kính các bậc chân tu, ông thợ săn này đúng

là thứ trời ơi, nhưng thật ra trên người ông đang quán y, mình không thể lấy vôi quật và lấy chân chà thì như vậy ông chết, nhưng còn lá y thì sao. Vì lòng tôn kính lá y cho nên Bồ Tát voi chỉ túm ông thợ săn liệng qua một bên rồi bỏ đi.

Mình thấy bị dọa rồi nhưng cũng còn ngộ tánh phi phạm, còn mang thân người thì Ngài luôn luôn sớm biết chán đời rồi bỏ sở hữu hết để lên rừng núi xuất gia tu hành, mà ngày giờ nào Ngài chưa tu được còn tóc thì Ngài sống thương người có trách nhiệm với nhân quần xã hội. Và đặc biệt khi xuất gia đắc thiên đắc thần thông đối với Ngài như trở bàn tay.

Đặc biệt chính Ngài xác nhận trong 91 đại kiếp trở lại đây, khi là người xuất gia ta không từng có lỗi với màu áo trên người của ta, với giáo phục trên người của ta, dầu là lá y Tỳ Kheo Phật Giáo hay là màu áo của đạo sĩ luôn luôn là như vậy không gạt người, không có lòng dối thế. Huân tu bao nhiêu hạnh lành và lìa bỏ bao nhiêu tật xấu, cuối cùng khi công viên quả mãn rồi, kiếp chót Ngài về trời và sau đó Ngài được chư thiên Phạm thiên thỉnh giáng trần xuống nhập thai vào bụng mẹ, và Ngài lớn lên xuất gia thành Phật như chúng ta đã biết.

Khi thành Phật Ngài thấy 4 sự thật :

Thấy mọi thứ đều là khổ ; thích cái gì cũng là thích trong khổ ; muốn hết khổ thì không thích trong khổ nữa ; sống bằng 3 nhận thức này thì chính là con đường thoát khổ .

Có một điều là trong vô số kiếp về trước Ngài đã được học rồi nhưng của người ta, Ngài chỉ học trong tâm hiểu biết của phàm phu, nhưng hôm nay dưới gốc Bồ Đề Ngài nhận ra 4 sự thật này bằng chính trí tuệ của Ngài, bằng một sự thâm thía tới xương tủy chứ không phải là nhận thức thông qua chữ nghĩa của người khác dạy cho. Và ngay khi Ngài thành Phật và kể từ đó Ngài thành tựu 4 pháp Vô Sở Úy, Có nghĩa là Ngài không e ngại ai chỉ trích sự giác ngộ của Ngài chưa viên mãn, Ngài không e ngại ai chỉ trích Ngài còn phiền não, Ngài không e ngại ai chỉ trích pháp môn Ngài giảng dạy không dẫn đến giải thoát, và không e ngại ai chỉ trích những gì Ngài cấm chế là không cần thiết.

Và Ngài được 3 cái Cũng :

-Cái Cũng thứ nhất là ai Ngài cũng thương, từ một vị đại Phạm thiên tốt vời ở trên Phạm cung cho đến con ruồi con muỗi con trùng con gián Ngài

đều thương giống nhau, Ngài nhìn kẻ muốn giết Ngài, nhìn kẻ muốn hy sinh cho Ngài giống nhau.

-Cái Cũng thứ hai là cái gì Ngài cũng biết. Chính Ngài xác nhận không có cái gì mà ba giới bốn loài ngũ thú lục đạo chúng sanh trong vô lượng vũ trụ biết, thấy, nghe, ngửi, nếm, đụng, suy tư, tưởng tượng, liên tưởng hình dung mà Ngài không biết.

-Cái Cũng thứ ba là đức lành nào Ngài cũng có ở bậc một, có nghĩa là đỉnh. Thí dụ như đệ tử Ngài có vị đệ nhất trí tuệ, đệ nhất thần thông, đệ nhất từ tâm, đệ nhất tài lộc, đệ nhất đa văn, đệ nhất tinh tấn ..v..v, tất cả đệ nhất ấy chỉ là một phần tử so với Đức Thế Tôn. Trong kinh nói giống như một người đi biển, sợi dây họ dài được bao nhiêu thì họ đoán được biển sâu hơn sợi dây của họ, cũng vậy tùy trình độ chúng sanh trong đời mà người ta đo lường được Phật trí tới đâu. Thí dụ như trong Chú giải Trường Bộ nói : trong tất cả các nhân vật trời người đương thời Đức Phật thì Tôn Giả Xá Lợi Phất được xem là người duy nhất hiểu Phật nhiều nhất, đo lường Phật trí sâu nhất. Nhân vật thứ hai là Ngài Mục Kiền Liên, trong tam thiên đại thiên vũ trụ trí tuệ Ngài Mục Kiền Liên đứng sau Ngài Xá Lợi Phất, và thần thông của Ngài Xá Lợi Phất chỉ đứng sau Ngài Mục Kiền Liên. Nhưng cả hai vị này chỉ là một phần tử so với Đức Thế Tôn, bởi vì trong kinh nói phạm vi hoạt động của một vị thánh văn tối đa chỉ là 10 ngàn thế giới, nhưng riêng các đấng Như Lai thì không biên tế, không giới hạn, hạn chế.

Ngài không phải là nhân vật huyền bí, Ngài là do huân tập nhiều đời tích góp công đức, cái gì ác thì bỏ, cái gì thiện thì gom, mà cứ nhiều đời như vậy cho nên Ngài có tất cả cái thiện, là tất cả điều ác, Ngài chỉ còn dư sót lại ít quả xấu.

Theo mô tả trong kinh thì một vị Chánh Đẳng Giác giống như một người từ ruộng bước lên xe ngựa để đi một quãng đường ngàn dặm, Độc Giác thì chỉ một hai dặm, thánh văn thì chừng một dặm hoặc ít hơn, trước khi lên xe ngựa chân các Ngài có dính tí sinh, ai ngồi xe lâu thì chỗ sinh ấy sẽ tự khô và tróc ra nhiều hơn, ai vừa lên mà đã xuống xe thì chỗ sinh ấy với giấm không bao nhiêu, sinh ở đây tượng trưng cho tật xấu và ác nghiệp.

Mình tin Phật là phải tin có lý trí có nguyên tắc nhân quả chứ không phải tin cuồng, đó là có chánh tín nơi Phật bảo. Khi mình có chánh tín nơi

Phật bảo thì tự nhiên mình có niềm tin nơi Pháp bảo, Pháp bảo là những gì Thế Tôn đã chứng đắc và đem dạy truyền cho chúng sinh, Tăng bảo là người hiểu Phật, tin Phật làm theo lời dạy của Phật.

Tại sao tin Tam Bảo mà không tin thứ khác ? Là vì khi ta tin Phật Bảo sẽ tin hai Bảo còn lại, khi ta tin Tam Bảo ta sẽ tin tất cả điều tốt lành ở đời nghĩa là không sót điều hay lẽ phải nào, khi ta tin một cá nhân không phải thánh hiền thì chưa chắc ta biết gì về Tam Bảo, đó là lý do vì sao chỉ cần có niềm tin Tam Bảo thì ta được gọi là chánh tín.

Đức Phật là đại diện cho chân lý ở đời

Chánh pháp là sắc màu của chân lý ấy

Chúng Tăng là người truyền thừa và thể hiện chân lý ấy.

Sư Giác Nguyên

(Chép lại bài giảng của Sư 11-7-2018)